

Bản án số: 203/2022/DS-PT

Ngày 28-7-2022

V/v Tranh chấp hui

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Phương Loan

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Thành Lập

Ông Huỳnh Văn Út

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Trâm là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 132/2022/TLPT-DS ngày 03 tháng 6 năm 2022 về việc “Tranh chấp hui”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 60/2022/DS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 133/2022/QĐ-PT ngày 20 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đặng Hoàng L1, sinh năm 1961 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện Đ, tỉnh C ..

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Yến L2, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện Đ, tỉnh C ..

- Người kháng cáo: Ông Đặng Hoàng L1 – Là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn ông Đặng Hoàng L1 trình bày:* Ngày 09/11/2017 âm lịch, bà Nguyễn Yến L2 có mở dây hui loại 2.000.000 đồng, gồm có 40 chung, mỗi tháng khai một lần, ông L1 tham gia một chung, đã đóng được 29 lần thì bà L2 đình hui vào ngày 29/4/2020 (âm lịch). Số tiền bà L2 còn nợ lại là 29 x 2.000.000 đồng = 58.000.000 đồng. Bà L2 có làm cam kết trả cho ông L1 mỗi tháng 3.000.000 đồng nhưng bà L2 không thực hiện trả nợ. Do đó ông L1 yêu cầu bà L2 trả số tiền hui 58.000.000 đồng và lãi suất 0,83%/năm, tính từ lúc đình hui từ ngày 29/4/2020 âm lịch đến nay là 20 tháng với số tiền 9.628.000 đồng. Tại phiên tòa ông L1 không yêu cầu tính tiền lãi với số tiền 9.628.000

đồng, chỉ yêu cầu bà L2 trả số tiền 58.000.000 đồng.

- *Bị đơn, bà Nguyễn Yến L2 trình bày:* Bà L2 xác định có mở dây hụi loại 2.000.000 đồng, ông L1 có tham gia một chung, đã khai được 29 kỳ thì đình hụi như ông L1 trình bày, tuy nhiên bà L2 xác định có hai kỳ do hụi viên bỏ hụi trên số tiền 2.000.000 đồng nên bà L2 không đi gom hụi của ông L1, do đó ông L1 chỉ góp vào 27 kỳ hụi với số tiền 31.820.000 đồng. Bà L2 đồng ý trả số tiền hụi thực góp là 31.820.000 đồng và đồng ý trả lãi suất theo quy định của pháp luật tính từ ngày 29/4/2020 âm lịch đến nay.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 60/2022/DS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi quyết định:

Buộc bà Nguyễn Yến L2 trả cho ông Đặng Hoàng L1 số tiền hụi là 52.878.096 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Hoàng L1 về việc yêu cầu bà Nguyễn Yến L2 trả số tiền hụi 5.121.904 đồng.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của ông Đặng Hoàng L1 về việc yêu cầu số tiền lãi suất tiền hụi 9.628.000 đồng.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 11/5/2022, nguyên đơn là ông Đặng Hoàng L1 có đơn kháng cáo, yêu cầu bà L2 trả số tiền 58.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Ông L1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và tranh luận cho rằng sau khi bà L2 tuyên bố đình hụi, bà L2 đã viết cam kết đồng ý trả cho ông L1 58.000.000 đồng và cam kết mỗi tháng trả 3.000.000 đồng nhưng bà L2 không trả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Đặng Hoàng L1, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại hồ sơ và tại phiên tòa, bà L2 thừa nhận ông L1 có chơi hụi 2.000.000 đồng một tháng khai một lần, hụi được mở vào ngày 09/11/2017, do bà L2 làm chủ hụi. Tổng số có 40 phần hụi, ông L1 đã đóng được 29 lần hụi chết thì bà L2 tuyên bố đình hụi vào ngày 29/4/2020, sau khi đình hụi bà L2 tổ chức bốc thăm để bà L2 trả tiền hụi cho các hụi viên theo số thứ tự. Ông L1 đã bốc thăm được số 1 nên bà L2 thống nhất trả nợ cho ông L1 vào tháng thứ nhất số tiền 58.000.000 đồng nhưng bà L2 không trả. Tại giấy cam kết ngày 12/11/2020 do bà L2 thừa nhận đã ký tên, thừa nhận trả nợ cho ông L1 58.000.000 đồng và cam kết mỗi tháng trả 3.000.000

đồng. Như vậy, sau khi bà L2 đình hui thì không phát sinh tranh chấp về lãi hui giữa các thành viên chơi hui. Các thành viên chơi hui đã hót hui được bà L2 thừa nhận vẫn tiếp tục thu tiền hui chết để trả cho những thành viên chưa hót hui do đình hui, đồng thời bà L2 đã cam kết trả tiền hui cho ông L1 số tiền 58.000.000 đồng. Tại biên bản hòa giải ngày 24/01/2022 của tổ hòa giải ấp Phú Thành, bà L2 cũng thừa nhận trả cho ông L1 58.000.000 đồng. Do các bên đã thống nhất kết nợ hui với số tiền bà L2 phải trả cho ông L1 là 58.000.000 đồng nhưng bà L2 không thực hiện. Do đó, ông L1 khởi kiện để yêu cầu bà L2 trả số tiền 58.000.000 đồng là có cơ sở.

[2] Tại hồ sơ thể hiện bà L2 yêu cầu điều chỉnh lãi suất hui trên số tiền ông L1 đã nộp là không có cơ sở, bởi vì bà L2 thừa nhận sau khi đình hui thì bà L2 vẫn thu tiền hui chết của những thành viên đã hót hui trước khi đình hui là 3.000.000 đồng/phần hui mỗi tháng. Hiện nay những người đã hót hui vẫn phải nộp hui chết cho bà L2 theo thỏa thuận và số tiền này bà L2 thu để trả cho những người chơi hui chưa được hót hui khi bà L2 đình hui. Vì vậy việc bà L2 yêu cầu trả lại số tiền hui cho ông L1 trên số tiền ông L1 đã nộp để bà L2 được hưởng số tiền hui chênh lệch do bà L2 đã gom hui của những người đã hót hui chết mỗi tháng 3.000.000 đồng là không phù hợp.

[3] Bản án sơ thẩm căn cứ vào khoản 1 Điều 21 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 về họ, hui, biểu, phường quy định lãi suất trong hui có lãi để điều chỉnh lãi suất là không phù hợp vì sau khi đình hui, các thành viên chơi hui không có tranh chấp về lãi suất và đã được các bên thống nhất kết nợ. Vì nếu chỉ điều chỉnh lãi suất giữa bà L2 và ông L1, trong khi đó các thành viên đã hót hui không được điều chỉnh lãi suất thì bà L2 sẽ được hưởng số tiền chênh lệch từ những thành viên đã hót hui phải nộp tiền cho bà L2.

Do đó cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông L1. Buộc bà L2 phải trả cho ông L1 58.000.000 đồng là có cơ sở.

[4] Đối với ông L1, khi khởi kiện có yêu cầu tính lãi hui với số tiền 9.628.000 đồng nhưng trong quá trình giải quyết vụ án ông L1 thay đổi một phần nội dung đơn khởi kiện, ông L1 không yêu cầu tính lãi hui mà chỉ yêu cầu bà L2 trả cho ông L1 số tiền hui là 58.000.000 đồng. Đây là việc ông L1 thay đổi một phần nội dung khởi kiện, nhưng cấp sơ thẩm xác định ông L1 rút một phần yêu cầu khởi kiện và đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông L1 là không phù hợp.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí phúc thẩm, do chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông L1 nên ông L1 không phải nộp án phí phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Đặng Thành Long. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 60/2022/DS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Hoàng L1. Buộc bà Nguyễn Yến L2 trả cho ông Đặng Hoàng L1 số tiền hui là 58.000.000 đồng (năm mươi tám triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong đối với tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đặng Hoàng L1 được miễn án phí theo quy định pháp luật. Bà Nguyễn Yến L2 phải chịu 2.900.000 đồng (chưa nộp).

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Đặng Hoàng L1 được miễn.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi Cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Phương Loan

